TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**43**/2018/HS-ST
Ngày22 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Minh Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hải

*Thư ký phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*Ông Man Anh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòaxét xử sơ thẩm côngkhai vụ án hình sự thụ lý số: 28/ 2018/ TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:39/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối vớibị cáo:

Họ và tên:Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962(đã chết); Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; Vợ Nguyễn Thị A, sinh năm 1990; Có 02 con; Con lớn sinh năm 2010; Con nhỏ sinh năm 2012

- Tiền án, tiền sự:Không có.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Thân Văn D, sinh năm 1997 (đã chết)

Địa chỉ:thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Thân Văn N, sinh năm1977

Địa chỉ:thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Bà Lưu Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ:thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Ông Thân Văn N, bà Lưu Thị T là bố mẹ đẻ anh Thân Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Thân Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**.**

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1990

Địa chỉ:Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố T

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/10/2017, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 20C – 100.84 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T đi trên đường QL 37 hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên trên xe có vợ của Nguyễn Văn T là chị Nguyễn Thị A ngồi ở ghế phụ. Khi Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Km 105 + 900 thuộc địa phận xóm Chiễn 2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là đoạn đường cong cua về bên trái theo hướng đi. Lúc này Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi khoảng 0,5m thì phần đầu xe bên trái của Nguyễn Văn T đâm va với xe mô tô BKS: 98B2 – 489.78 do anh Thân Văn D đang điều khiển đi một mình theo hướng ngược chiều dẫn đến anh Thân Văn D và xe mô tô bị ngã đổ ra đường sau đó Nguyễn Văn T điều khiển cho xe ô tô đi thêm một đoạn rồi dừng lại ở phía bên phải đường theo chiều đi của Nguyễn Văn T. Hậu quả: Anh Thân Văn D bị thương

nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện P sau đó đã tử vong. Hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện P lập hồi 01 giờ 35 phút ngày 09/10/2017 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường cong cua về phía bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang. Mặt đường phẳng được trải nhựa áp phan có bề rộng 8m, ở giữa đường có vạch sơn vàng đứt đoạn chia hai làn đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Đoạn đường thuộc Km 105+ 900 Quốc lộ 37, thuộc xóm Chiễn 2, Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên.

Xác định điểm mốc: Lấy mép đường bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang làm mép đường chuẩn để đo toàn bộ vị trí, dấu vết phương tiện, đo theo hướng vuông góc vào mép đường. Lấy cột mốc Km 106, Quốc lộ 37 nằm bên phải ngoài mép đường hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên làm mốc cố định để định vị cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn. Vị trí số (1) trên sơ đồ hiện trường là xe mô tô BKS: 98B2-489.78 đang nằm tại phần đường bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang, xe nằm đổ nghiêng về phía bên phải của xe, đầu xe quay hướng đi Bắc Giang. Đo tâm trục bánh trước của xe mô tô vào mép đường có số đo là 0,6m. Đo tâm trục bánh sau của xe mô tô vào mép đường có số đo là 0,90m. Vị trí số (2) trên sơ đồ hiện trường là vết cà mặt đường đứt đoạn có độ dài 2,95m. Vết cà có chiều hướng vào bàn để chân phía trước bên phải của xe mô tô (1). Đo điểm đầu của vết cà vào mép đường có số đo là 3,3m, điểm cuối của vết cà nằm tại bàn để chân phía trước bên phải của xe mô tô (1). Vị trí số (3) trên sơ đồ hiện trường là xe ô tô tải BKS: 20C - 100.84 đang đỗ tại phần đường bên trái theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang, đầu xe quay hướng đi Thái Nguyên. Đo tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô vào mép đường có số đo là 4,6m, đo tâm trục bánh sau ngoài bên trái của xe vào mép đường có số đo là 4,6m. Vị trí số (4a) trên sơ đồ hiện trường là vết mài lốp mặt đường dài 12,46m, rộng 0,14m. Đo điểm đầu của vết mài lốp vào mép đường có số đo là 3,4m, đo điểm cuối của vết mài lốp vào mép đường có số đo là 3,95m. Vị trí số (4b) trên sơ đồ hiện trường là vết mài lốp mặt đường dài 4,8m, rộng 0,14m. Đo điểm đầu của vết mài lốp vào mép đường có số đo là 4,8m, đo điểm cuối của vết mài lốp vào mép đường có số đo là 5,4m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô vị trí (1) đến điểm đầu vết mài lốp (4a) có số đo là 2,10m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết mài lốp (4a) đến điểm đầu vết cà (2) có số đo là 2,85m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cà vị trí (2) đến điểm đầu vết mài lốp (4b) có số đo là 0,50m. Vị trí số (5) trên sơ đồ hiện trường là vùng máu không rõ hình,

kích thước 0,40m x 0,20m nằm trùng với mép đường bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang. Đo khoảng cách từ tâm vùng máu (5) đến tâm trục bánh trước xe mô tô vị trí (1) có số đo là 2,60m. Đo khoảng cách điểm cuối vết mài lốp (4a) đến điểm cuối vết mài lốp (4b) có số đo là 0,55m. Đo khoảng cách từ điểm cuối vết mài lốp (4a) đến tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô (3) có số đo là 7,60m. Vị trí số (6) trên sơ đồ hiện trường là vùng mảnh nhựa vỡ kích thước 9,40m x 3,0m nằm rải rác khắp phần đường bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang. Vị trí số (7) trên sơ đồ hiện trường là cột mốc Km 106, Quốc lộ 37 nằm bên phải ngoài mép đường hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe ô tô vị trí (3) đến cột mốc Km 106, Quốc lộ 37 vị trí (7) có số đo là 75,80m.

* Tại biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 1 giờ 30 phút ngày 09/10/2017 tại bệnh viện Đa khoa huyện P: Tử thi Thân Văn D, sinh năm 1997, trú tại thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xác định: Chiều dài tử thi 1,6m, thể tạng trung bình, trang phục bên ngoài mặc áo phông cộc tay màu trắng, quần cộc màu đen, ống quần bên trái bị mài rách vải, tình trạng tử thi khô, lạnh. Các dấu vết, tổn thương trên tử thi: Mũi, miệng có nhiều máu chảy ra; Hai hố mắt tụ máu; Gò má trái có vết xây xát bầm tím kích thước 10cm x 8cm; Môi trên và môi dưới bầm dập; Cằm trái có vết rách da cơ kích thước 3,5cm x 1cm; Cổ phía trước có nhiều vết xây xát bầm tím; Vùng ngực bên trái có vết xây xát da kích thước 15cm x 9cm; Mặt ngoài cánh tay trái và cẳng tay trái xây sát da rải rác; Vùng bụng, ngực có một số vết bầm tím rải rác; Mặt ngoài đùi trái có vết xây sát da kích thước 10cm x 20cm; Mặt ngoài cẳng chân trái xây xát da kích thước 10cm x 30cm; Rách lóc da cơ mu bàn chân trái kích thước 3cm x 7cm; Gãy xương hàm dưới; Gãy cột sống cổ đoạn C1- C2; Gãy cung trước xương sườn 2, 3, 4, 5 bên phải; Gãy cung trước xương sườn 1, 2, 3, 4 bên trái; Dập nhu mô phổi hai bên; Trật khớp cổ chân trái.

* Tại biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Công an huyện P lập ngày 17/10/2017 được xác định như sau:

- Xe ô tô tải BKS: 20C-100.84 do Nguyễn Văn T điều khiển để lại các dấu vết trên phương tiện: Tại góc dưới bên trái của kính chắn gió bị vỡ khoảng kích thước 34cm x 22cm. Tại vị trí thấp nhất của vết vỡ cách mặt đất 137cm khi xe không tải; Toàn bộ gương chiếu hậu bên trái bị vỡ gãy khỏi vị trí lắp đặt; Miếng kim loại bảo vệ máy dưới gọng gương chiếu hậu bên trái bị lõm theo chiều từ trước về sau kích thước 20cm x 30cm, sâu 5cm. Tại vị trí lõm có dấu vết bong tróc sơn kích thước 7cm x 4cm và có bám dính vật chất màu đen trong khoảng kích thước 14cm x 5cm,

điểm thấp nhất của vật chất màu đen cách mặt đất 105cm khi xe dựng đứng không tải; Đèn tín hiệu bên trái bị vỡ hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu; Đèn pha chiếu sáng bên trái bị bong bật khỏi vị trí ban đầu, khớp nối cố định đèn bị nứt vỡ; Ở phần dưới cánh cửa xe bên trái có vết trầy xước bong tróc sơn kích thước 60cm x 4cm, tại đây có bám dính vật chất màu trắng cách mặt đất 64cm khi xe dựng đứng không tải; Phần bên trái của ba đờ sốc bị vỡ bung bật khỏi vị trí lắp đặt trong khoảng kích thước 27cm x 21cm; Góc dưới cùng bên trái của đầu xe bị móp méo không rõ hình thù kích thước 14cm x 10cm trên bề mặt có bám dính vật chất màu nâu đỏ, điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm khi xe dựng đứng không tải; Vị trí dưới cùng bên trái của ba đờ sốc có vết xước kích thước 6cm x 1cm; Bánh lốp phía trước bên trái tại mặt ngoài có dấu vết chùi sạch kích thước 23cm x 1cm, điểm gần nhất cách chân van 35cm; Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện; Hệ thống điện, hệ thống đèn, hệ thống phanh vẫn hoạt động bình thường.

- Xe mô tô BKS: 98B2 - 489.78 do Thân Văn D điều khiển để lại các dấu vết trên phương tiện: Tại mặt gương chiếu hậu bên trái bị nứt vỡ kích thước 6cm x 11cm; Tại vị trí đầu tay nắm bên phải có dính vật chất đất, cát và bị mài phần đầu cao su kích thước 5cm x 3cm; Đầu tay phanh trước có vết mài bong tróc sơn làm lộ phần kim loại bên trong kích thước 1cm x 1cm; Tai vị trí đèn tín hiệu bên phải có dính vật chất đất, cát kích thước 5cm x 5cm; Ốp cao su tay nắm bên trái bị bật hoàn toàn làm lộ thanh kim loại bên trong, tại vị trí đầu thanh kim loại có dấu vết bị mài xước kích thước 2cm x 2cm, cách mặt đất 102cm khi xe dựng đứng không tải; Tại vị trí nhựa bảo vệ đèn tín hiệu và mặt nhựa của đèn tín hiệu bên trái phía trước có dấu vết mài xước trong khoảng kích thước 6cm x 4cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 100cm khi xe dựng đứng không tải; Phần nhựa ốp bảo vệ đồng hồ ki lô mét bị bật khỏi khớp nối làm lộ các dây điện bên trong; Tại vị trí cánh yếm bên trái có dấu vết mài xước theo chiều từ trước về sau, kích thước 60cm x 15cm; Miếng nhựa ốp phản quang bên trái có dấu vết bị bong bật hoàn toàn khỏi vị trí lắp đặt; Càng xe bên trái phía trước bị mài xước dài 5cm, điểm thấp nhất của vết xước cách mặt đất 36cm, tại đây có dính vật chất màu xanh; Phần trên vỏ hộp số bên trái bị vỡ kích thước 12cm x 7cm, tại đây có bám dính vật chất màu xanh; Vỏ ốp sườn xe bên trái bị bong bật hoàn toàn khỏi vị trí khớp nối; Sườn xe bên trái có vết mài xước kích thước 20cm x 4cm; Cần số tiến bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, trên xuống dưới; Cần số lùi bị cong vênh theo chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên; Bàn để chân bên phải bị cong vênh từ trước về sau cách vị trí ban đầu 10cm; Mặt ngoài

đầu tay xách phía sau bên trái có dính vật chất màu nâu; Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái, hệ thống phanh vẫn hoạt động bình thường.

Ngày 09/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 176 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên xác định nguyên nhân chết của Thân Văn D. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1077/KL-PC54 ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyên nhân chết của Thân Văn D là do tai nạn giao thông gây đa chấn thương; chấn thương gẫy cột sống cổ; chấn thương ngực, gãy nhiều xương sườn hai bên; dập nhu mô phổi hai bên gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Ngày 25/10/2017 và ngày 13/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 20C – 100.84 và chiếc xe mô tô hiệu ĐREAM BKS: 98B2 489.78 để xác định giá trị thiệt hại do tai nạn gây ra. Tại bản kết luận định giá tài sản số 149 ngày 27/10/2017 và số 161 ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện P kết luận chiếc xe ô tô tải BKS: 20C – 100.84 thiệt hại là 3.320.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu ĐREAM BKS: 98B2 489.78 thiệt hại là 1.295.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án là 4.615.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 23 giờ 20 phút ngày 08/10/2017 đã xác định được nguyên nhân của vụ tại nạn giao thông là do: Nguyễn Văn Tđiều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy địnhdẫn đến va trạm với xe mô tô gây lên vụ tai nạn nêu trên. Hành vi của Thông đã vi phạm khoản 1, điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/10/2017, Thông đang điều khiển xe ô tô tải BKS 20C – 100.84 đi trên đường Quốc lộ 37 theo chiều hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên với tốc độ khoảng 60km/h, khi đi đến đoạn Km 105 + 900 thuộc xóm Chiến 2, xã N, huyện P. Do có đoạn đường cong cua nên Thông đã đánh lái đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình khoảng 0,5m thì bất ngờ xe ô tô của Nguyễn Văn T đâm va với 01 xe mô tô đi hướng ngược chiều. Thấy vậy Nguyễn Văn T liền đạp hết phanh và giữ tay lái cho xe chạy thẳng lên phía trước một đoạn rồi dừng lại ở phía bên phải đường. Nguyễn Văn T xuống xe thì thấy ở phần dìa đường bên trái có 01 xe mô tô ngã đổ ra đường đầu xe quay hướng Bắc Giang, gần đuôi xe có 01 nam thanh niên đang nằm ngửa bất động mặt chảy nhiều máu lên Nguyễn Văn T đã gọi xe đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Tại cơ quan cảnh sát điều travà tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hò sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định Y pháp, lời khai người làm chứng ...

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-PB ngày 21/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo:Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt **Nguyễn Văn T** từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong trong giai đoạn điều tra nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có mặt có ý kiến nhất trí với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T đúng như sự việc xảy ra và được chứng kiến.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra,truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội củabị cáo:Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bịcáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng23giờ 20phút ngày 08/10/2017, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tôtảinhãn hiệu Tha Co BKS: 20C – 100.84 của Nguyễn Văn T đi trên đường QL 37, đoạn Km 105 + 900 thuộc xóm Chiễn 2, xã N, huyện P. Khi đi đến đoạn đường cong cua Nguyễn Văn T điều khiển cho xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của Nguyễn Văn T dẫn đến phần đầu xe ô tô bên trái do Nguyễn Văn T điều khiển đâm va vào phần đầu xe mô tô BKS: 98B2- 489.78 do anh Thân Văn D điều khiển đi hướng ngược chiều làm anh Thân Văn D cùng xe mô tô ngã đổ ra đường gây đa chấn thương, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực, gãy nhiều xương sườn hai bên, dập nhu mô phổi hai bên gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết, các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại là 4.615.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Thông đã vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đ- ờng bộ.

Điều 9. Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định …"

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Do vậy, Viện kiểm sát nhân

dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật hình sự:

Nội dung điều luật nh- sau:

"1.Ng□ời nàođiều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

Ngày 01/01/2018, BLHS có hiệu lực thi hành. Đối chiếu khoản 1 điều 260/BLHS năm 2015 với khoản 1 điều 202/BLHS năm 1999 thì có khung hình phạt tiền và khung hình phạt tù nặng hơn, thời điểm bị caó thực hiện hành vi phạm tội thì BLHS năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành để có lợi cho bị cáo cần áp dụng khoản 1, điều 202 BLHS năm 1999 để xét xử đối với Thông là phù hợp với khoản 1, điều 7BLHS năm 2015 và nghị quyết số 41QH14.

[3]Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải;đã tự nguyện bồi thường; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định có nơi cư trú rõ và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ.Vì vậy, không

cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 150.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[8]Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (nay là Điều 48 củaBộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015) xử lý vật chứng như sau:

- Ghi nhận việc gia đình bị hại đã nhận số tiền do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường là 150.000.000đ.

- Ghi nhận việc anh Thân Văn T đã nhận lại một chiếc xe mô tô BKS: 98B2 – 489.78 và 6. 700.000đ do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường và không có yêu cầu gì.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 xe ô tô tảinhãn hiệu Tha Co BKS: 20C – 100.84.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sựnăm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:Bị cáo Nguyễn Văn T phạmtội"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

1.Căn cứ vào:Khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.Xử phạt Nguyễn Văn T**15** (*mười lăm*) tháng tù, nhưngcho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 5 năm 2018)

Giaobị cáoNguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Ghi nhận việc gia đình bị hại đã nhận số tiền do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường là 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)*

- Ghi nhận việc anh Thân Văn T đã nhận lại một chiếc xe mô tô BKS: 98B2 – 489.78 và 6. 700.000đ*(sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng)* do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường và không có yêu cầu gì.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 xe ô tô tảinhãn hiệu Tha Co BKS: 20C – 100.84.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sựnăm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộcbị cáoNguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩmnộp sung quỹ Nhà nước.

4.Án xử công khai sơ thẩm, có mặtbị cáo (Nguyễn Văn T), được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị hại (ông Thân Văn N, bà Lưu Thị T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Thân Văn T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Nguyễn Minh Lý